TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **32**/2018/DS-ST
Ngày: 29 - 11 - 2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trí Thức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thủy.
2. Bà Trần Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Trí - Thư ký tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Mai Thị Thiên Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân huyện L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2018/TLST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2018/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2018/QĐST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1960
và bà **Nguyễn Thị Ngọc H**, sinh năm 1986.
Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (có mặt)

- *Bị đơn:* Bà **Lê Thị Kim N**, sinh năm 1966.
Địa chỉ: Khu phố V, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị B trình bày: Trong khoảng thời gian từ ngày 26/5/2017 đến ngày 06/7/2017 bà Lê Thị Kim N vay của bà B nhiều lần tổng cộng 175.000.000đ và khoảng thời gian từ ngày 10/4/2017 đến ngày 29/7/2017 bà N vay của bà H nhiều lần tổng cộng 150.000.000đ. Mục đích bà N vay nói để làm ăn buôn bán. Sau khi vay nhiều lần nguyên đơn yêu cầu nhưng bà N không trả. Nguyên đơn chỉ yêu cầu một mình bà N phải trả cho bà B 170.000.000đ và trả bà H 150.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa, bà H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bà B rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà N phải trả 100.000.000đ. Riêng số tiền 75.000.000đ bà B sẽ khởi kiện lại sau. Ngoài ra nguyên đơn không có yêu cầu gì khác.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn bà Lê Thị Kim N đã được Tòa án Thông báo thụ lý vụ án, nhiều lần Thông báo tham gia phiên họp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoài giải nhưng bà N đều vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L: Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bà B rút một phần yêu cầu khởi kiện nên chấp nhận đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà B; Về nội dung vụ án: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà N phải trả cho bà B 100.000.000đ và trả cho bà H 150.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 2 lần tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Tại phiên tòa, bà B rút một phần yêu cầu bà N phải trả 75.000.000đ. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà B là tự nguyện nên căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà B.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị B yêu cầu bà Lê Thị Kim N phải trả 100.000.000đ và bà Nguyễn Thị Ngọc H yêu cầu bà Lê Thị Kim N phải trả 150.000.000đ, không yêu cầu tính lãi. Kèm theo các tài liệu, chứng cứ:

- Bà B cung cấp: 01 tờ giấy nhận tiền viết tay có chữ ký nhận của bà N (ký hiệu A1) ghi các ngày 26/5/2017, số tiền 60.000.000đ; ngày 18/6/2017 số tiền 10.000.000đ; ngày 22/6/2017, số tiền 10.000.000đ và ngày 26/6/2017, số tiền 20.000.000đ. Tổng cộng: 100.000.000đ.

- Bà H cung cấp: 01 tờ giấy nhận tiền viết tay có chữ ký nhận của bà N (ký hiệu A3) ghi các ngày 10/4/2017 âl, số tiền 10.000.000đ; ngày 20/4/2017 âl số tiền 30.000.000đ; ngày 16/5/2017, số tiền 30.000.000đ; ngày 27/5/2017 số tiền 30.000.000đ; ngày 29/5/2017 số tiền 40.000.000đ và ngày 29/7/2017 số tiền 10.000.000đ. Tổng cộng: 150.000.000đ.

[3] Quá trình giải quyết, nguyên đơn yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết các tài liệu, chứng cứ trên với mẫu cần so sánh để giám định là: 01 "Hợp đồng thế chấp bất động sản" số 35/2013/HĐTC ngày 17/01/2013 giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (Ký hiệu M1) và 01 "Hợp đồng tín dụng" số 01/122013/HĐTD ngày 16/12/2013 (Ký hiệu M3). Các hợp đồng này được ký kết giữa bà Lê Thị Kim N với Ngân hàng TMCP Đầu tư phát triển Việt Nam.

[4] Tại bản Kết luận giám định số 677/PC09-D3 ngày 12/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, kết luận: "Chữ ký, chữ

viết mang tên Lê Thị Kim N trên tài liệu cần giám định kí hiệu A1, A3 so với chữ ký, chữ viết của Lê Thị Kim N trên tài liệu mẫu ký hiệu M1, M2 là do cùng một người ký và viết ra".

[5] Như vậy, có căn cứ xác định bà Lê Thị Kim N có ký giấy nhận tiền (Ký hiệu A1) của bà Nguyễn Thị B với tổng số tiền là 100.000.000đ và ký giấy nhận tiền (Ký hiệu A3) của bà Nguyễn Thị Ngọc H với tổng số tiền là 150.000.000đ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà B và bà H, buộc bà N phải trả cho bà B 100.000.000đ và trả cho bà H 150.000.000đ.

[6] Đối với 01 tờ giấy nhận tiền viết tay ghi ngày 5/7 âl, tổng số tiền 75.000.000đ, bà B đã rút yêu cầu nên không xét đến.

[8] Chi phí giám định 3.000.000đ, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu. Bà bà Nguyễn Thị Ngọc H đã tạm ứng đủ nên bà Lê Thị Kim N có nghĩa vụ giao lại cho bà H.

[9] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho bà B là 100.000.000đ x 5% = 5.000.000đ 000đ (Năm triệu đồng) và trên số tiền phải trả bà H là 150.000.000đ x 5% = 7.500.000đ, tổng cộng: 12.500.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227; Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B về việc yêu cầu bà Lê Thị Kim N phải trả 75.000.000đ (Bảy mươi lăm triệu đồng).

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B và Nguyễn Thị Ngọc H: Buộc bà Lê Thị Kim N phải trả cho bà Nguyễn Thị B 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) và trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc H 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng).

2. Chi phí giám định: Bà Lê Thị Kim N phải trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc H 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

3. Án phí:

- Bà Lê Thị Kim N phải nộp phải nộp 12.500.000đ (Mười hai triệu năm trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Thị B và bà Nguyễn Thị Ngọc H không phải nộp án phí, hoàn trả cho bà B 4.375.000đ (Bốn triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) và trả cho bà H 3.750.000đ (Ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 00099582 và số 00099583 cùng ngày 22/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BRVT;
- VKSND H. L;
- Chi cục THADS H. L;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

HOÀNG TRÍ THỨC